

## **Phân công lao động và quyết định công việc gia đình**

(qua nghiên cứu ở Hưng Yên và Hà Nội)

**GS. Lê Thi**

**Tóm tắt:** Dựa vào dữ liệu của cuộc khảo sát ở 4 điểm là xã Mỹ Sở và thị trấn Văn Giang thuộc huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, xã Phú Minh huyện Sóc Sơn và phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thuộc thành phố Hà Nội năm 2008, bài viết tập trung xem xét quan hệ vợ chồng thông qua việc phân công lao động và quyền quyết định các công việc lớn trong gia đình. Theo tác giả, ngày càng có xu hướng phát triển tiến bộ trong mối quan hệ giữa vợ và chồng thể hiện ở sự đồng thuận, tôn trọng và quan tâm đến nhau, có sự bình đẳng trong việc phân công lao động gia đình và quyết định công việc gia đình. Mặc dù vậy, vẫn còn có những biểu hiện nghiêng về quyền lực của người đàn ông, người chồng trong gia đình. Song sự bình đẳng giữa vợ chồng đang là xu thế tất yếu trong xã hội ta hiện nay.

**Từ khoá:** Gia đình; Phân công lao động; Ra quyết định; Bình đẳng.

Trong xã hội ta hiện nay, việc nam nữ kết hôn, về nguyên tắc và về lý tưởng, là trên cơ sở tình cảm gắn bó đôi bên tự nguyện, bình đẳng và dân chủ về quyền lợi và trách nhiệm. Điều này thể hiện trong lao động nuôi sống gia đình, đảm nhận công việc nội trợ, nuôi dạy con cái, hưởng thụ các phúc lợi vật chất và tinh thần, và công bằng dân chủ trong cách ứng xử giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái. Để xây dựng được một gia đình

ổn định và hạnh phúc như mong muốn đòi hỏi ở họ có cách tổ chức cuộc sống hàng ngày khoa học và nề nếp. Điều này có liên quan đến một số vấn đề cơ bản như: sự phân công giữa vợ và chồng đảm nhiệm công việc gia đình; quyền quyết định những công việc lớn của gia đình. Ví dụ quyết định số con sinh ra, việc học hành, cưới xin của con cái, việc làm ăn về kinh tế, các mối quan hệ đối nội, đối ngoại của gia đình v.v.; và quyền sử dụng tiền bạc, các tài sản lớn của gia đình.

Ở đây nổi lên vai trò người chủ gia đình, chồng hay vợ. Người chủ gia đình được coi như người có phẩm chất, năng lực, có sự đóng góp nhiều nhất và có quyền quyết định những công việc quan trọng của gia đình. Chủ gia đình đến nay thường là người đàn ông, người chồng, mặc dù nhiều trường hợp người vợ có sự đóng góp nhiều hơn cho gia đình và có năng lực. Điều này có thể xuất phát từ lý do là vì tư tưởng trọng nam khinh nữ còn tồn tại ở nhiều gia đình. Tuy nhiên yếu tố tình cảm, tình yêu, sự quan tâm đến nhau, tôn trọng lẫn nhau, đối xử bình đẳng, dân chủ giữa vợ chồng là động lực để họ có cách xử lý các vấn đề trong gia đình một cách hợp tình, hợp lý nhất mà không phải là quyền quyết định của người chủ gia đình chi phối một cách tuyệt đối.

### **1. Về sự phân công lao động trong gia đình**

Công việc trong gia đình thực tế là bề bộn, đa dạng và phải thực hiện cấp bách hàng ngày, từ lao động sản xuất (làm nông nghiệp, công nghiệp hay dịch vụ, chuyên môn v.v.) để nuôi sống gia đình, đến việc nội trợ cơm nước ngày 3 bữa, chăm sóc con cái, đặc biệt là con nhỏ, giáo dục, giúp đỡ con học tập, dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa, giao dịch với chính quyền địa phương, làng xóm v.v. Vì vậy vấn đề nổi lên là mối quan hệ chia sẻ mọi việc trong gia đình, có sự hợp lý, hợp tình và bình đẳng giữa vợ và chồng hay không? Đó chính là cơ sở tạo nên sự bền vững và ổn định của gia đình.

Hãy lắng nghe tâm sự của một phụ nữ ở xã Phú Minh.

Theo các cụ ngày xưa thì nói đàn ông là trụ cột gia đình, theo cháu ngày nay, khi đã nói đến gia đình thì cả 2 chứ không thể để mình chồng gánh vác được. Bây giờ cái gì cũng thế, việc to việc nhỏ cũng đưa ra gánh vác, cùng lo liệu, chứ không thể để mình

Bảng 1. Hình thức ứng xử giữa vợ và chồng trong việc đưa ra ý kiến trong gia đình theo vùng (%)

	Nông thôn	Thành thị	Trung
1. Tôn trọng nhau	96	97	96,0
2. Vợ phải nghe lời chồng	3,7	3,0	3,5
3. Chồng phải nghe lời vợ	0,3	0,0	0,3

Bảng 2. Người làm chính các công việc gia đình ở xã Phú Minh (%)

Ai làm gì	Lao động sản xuất	Nữ trợ	Giáo dục, giúp con học	Công việc cộng đồng	Giao dịch với chính quyền
Chồng	23,4	2,1	2,1	57,4	72,3
Vợ	4,3	70,2	46,8	4,3	0,0
Cả hai	63,8	17,0	38,3	29,8	17,0
Khác	8,6	10,7	6,4	8,5	10,7

chồng hay vợ gánh vác. Theo ý cháu là cả 2 vợ chồng” (Nữ trung niên, xã Phú Minh).

Số liệu điều tra theo phiếu hỏi 400 người tại 4 điểm khảo về cách ứng xử giữa vợ và chồng trong việc hỏi ý kiến trong gia đình cho thấy hình thức tôn trọng nhau chiếm rất cao 96% và không khác biệt theo vùng nông thôn hay thành thị. Tuy nhiên, phương án “vợ phải nghe lời chồng” được người trả lời lựa chọn cao hơn so với “chồng phải nghe lời vợ”, tỷ lệ tương ứng là 3,5% so với 0,3%.

Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng, sự tôn trọng lẫn nhau, quan tâm chăm sóc lẫn nhau cùng chia sẻ trách nhiệm chiếm tỷ lệ lớn (96%) và nói chung, ở thành thị và nông thôn đều cao. Tuy nhiên, ở nông thôn, tỷ lệ “vợ phải nghe lời chồng” chiếm 3,7% vẫn cao hơn “chồng phải nghe lời vợ” chiếm 0,3% và khoảng cách này lớn hơn một chút so với ở thành thị.

Nếu so sánh tình hình phân chia công việc gia đình ở một xã ở nông thôn (Phú Minh, Hưng Yên) với một phường ở thành phố (phường Bùi Thị

Xuân, Hà Nội) cho thấy một số điểm khác biệt. Về việc lao động sản xuất, ở xã Phú Minh là công việc do cả hai vợ chồng cùng làm chiếm tỷ lệ 63,8%, nhưng chồng làm chính chiếm tỷ lệ cao hơn (23,4%), so với vợ làm chính là 4,3%. Về nội trợ, chủ yếu người phụ nữ làm 70,2%; về chăm sóc con cái 46,8% cũng phụ nữ làm là chính. Về công việc cộng đồng, chồng tham gia 57,4% cao hơn vợ có 4,3%. Về giao dịch với chính quyền chỉ có nam giới làm 72,3%, phụ nữ 0%. Như vậy ở nông thôn, phụ nữ chủ yếu làm công việc lao động sản xuất và việc gia đình, rất ít tham gia công tác cộng đồng, đặc biệt là giao dịch với chính quyền (Bảng 2).

Trong khi đó ở thành phố sự tham gia của phụ nữ vào công việc đa dạng hơn. Họ không chỉ làm nội trợ gia đình, hoạt động sản xuất, giáo dục con cái, họ còn tham gia công việc cộng đồng, với tỷ lệ 21,2%, so với chồng 27,3%. Họ giao dịch với chính quyền tích cực hơn so với phụ nữ ở nông thôn (15%), tỷ lệ này ở người chồng là 40% (Bảng 3). Điều này có căn nguyên từ sự chia sẻ giữa chồng và vợ trong công việc gia đình và sự bình đẳng giới đã có sự tiến bộ hơn trước. Nhiều trường hợp nữ ở thành phố có cương vị công tác, có thu nhập tiền lương, vị trí xã hội không kém nam.

Số liệu về người làm chính các công việc gia đình của cả 4 điểm khảo sát cho thấy tỷ lệ 2 vợ chồng cùng tham gia công việc gia đình khá cao (Bảng 4). Đặc biệt trong lao động sản xuất, làm nghề, chuyên môn cả hai cùng làm là 48,1%, chồng làm chính là 24,8%, vợ làm chính là 11,5%.

**Bảng 3. Người làm chính các công việc gia đình ở phường  
Bùi Thị Xuân (%)**

Ai làm	Lao động sản xuất, làm chuyên môn	Chăm sóc con cái	Giáo dục, giúp con học	Làm nội trợ	Công việc cộng đồng	Giao dịch với chính quyền
Chồng	25,3	4	11,1	20	27,3	40
Vợ	9,1	38,4	17,2	63	21,2	15
Cả 2	40,4	27,3	42,4	10,1	26,3	20

**Bảng 4. Người làm chính các công việc gia đình của cả 4 điểm khảo sát (N=400 người) (%)**

Ai làm gì	Lao động sản xuất	Nội trợ	Chăm sóc con	Giáo dục, giúp con học	Công việc cộng đồng	Giao dịch với chính quyền
Chồng	24,8	2,3	3	14	29,8	55,5
Vợ	11,5	70,4	48,9	20,3	21,6	14,3
Cả hai	48,1	10,8	29,1	42,4	24,1	14,3
Người khác	4,3	5,3	2,5	2,3	3,5	5

Nhưng việc nội trợ gia đình tỷ lệ phụ nữ đảm nhiệm cao hơn hẳn nam giới, vợ làm chính chiếm 70,4% so với chồng làm chính có 2,3%. Việc chăm sóc con, đặc biệt con nhỏ, tỷ lệ phụ nữ tham gia cũng cao hơn hẳn nam giới 48,9% so với 3%. Việc giáo dục, giúp đỡ con học tập, người vợ tham gia 21,6% không kém nhiều so với người chồng 29,8%.

Như vậy, việc phân công lao động theo giới vẫn còn là xu hướng phổ biến ở các gia đình hiện nay. Kết quả từ thông tin định tính cũng cho thấy các công việc trong gia đình như làm nội trợ vẫn do nữ đảm nhiệm là chính, nam chủ yếu làm các công việc liên quan đến lao động sản xuất.

“Hiện nay ở gia đình cháu thì giữa 2 vợ chồng, cháu cảm thấy gọi là làm chủ thì không có ai làm chủ cả. Cái gì 2 vợ chồng cũng phải thống nhất. Ngay như trong chuyện gia đình, sinh hoạt các thứ, thì bây giờ người phụ nữ không làm chính vai trò nội trợ mà bản thân người chồng cũng giúp đỡ vợ nhiều. Động viên chăm sóc con cái, chồng cháu giúp cháu cho con học, con ngủ hay lúc nó quấy khóc, chồng cháu đều có thể làm được.. (Nữ thanh niên đã kết hôn ở phường Bùi Thị Xuân).

“Muốn có hạnh phúc gia đình thì vợ chồng phải hoà thuận, con cái phải ngoan ngoan. Để vợ chồng hoà thuận thì trước tiên hai vợ chồng phải tình cảm với nhau, trong cuộc sống làm kinh tế cũng như trong công việc gia đình. Ví dụ vợ chưa về, chồng đi thổi cơm, giặt quần áo là chuyện bình thường đấy ạ. Đối nội, đối ngoại thì nói chung do cả 2 vợ chồng quyết định. Có nghĩa là 2 vợ chồng cùng ngồi bàn bạc rồi đi đến quyết định” (Nữ đã kết hôn ở phường Bùi Thị Xuân).

“.. Cơm nước trong gia đình thì không phải là mình cháu làm, nhà cháu hai vợ

chồng cùng đi làm ruộng, có khi chồng rỗi thì chồng nấu, hay lúc khác vợ nấu, hay con nấu, cũng không phải giao cho mẹ mày về mẹ mày nấu. Ở nhà nông thôn có nhiều việc, thí dụ cháu thấy chồng cháu nấu cơm chẳng hạn, thì cháu ra cho lợn ăn, hoặc cháu tưới rau, quét vườn, không có vấn đề gì hết... Nói chung vợ chồng bảo ban nhau cùng làm ăn, đỡ nhau” (Nữ thanh niên ở xã Phú Minh).

Một số người nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của phụ nữ trong công việc của gia đình. So với ngày xưa, phụ nữ đỡ vất vả hơn, có thời gian nghỉ ngơi nhiều hơn, nhưng rõ ràng gánh nặng nội trợ gia đình vẫn chi phối họ. Họ vẫn phải lo quán xuyến sao cho trọn vẹn. Cũng có những ý kiến tiến bộ cho rằng cần xem xét đến khả năng của phụ nữ.

“Cần xem xét khả năng phụ nữ để phân công cho hợp lý, nếu vợ có khả năng buôn bán, ngoại giao giỏi, không nên ép vợ ở nhà làm nội trợ. Điều này phụ thuộc vào sức khoẻ và khả năng người vợ. Thường người đàn ông là trụ cột kinh tế gia đình, người vợ là hậu phương vững chắc. Việc nội trợ hai vợ chồng cùng làm. Hiện nay ít người cho rằng đàn ông không nên làm nội trợ gia đình” (Nam trung niên có gia đình ở Mỹ Sở).

“Ngày nay phụ nữ được giải phóng và quan niệm các ông chồng cũng tiến bộ hơn ngày xưa. Nam giới nói phụ nữ nhàn hơn ngày xưa, cũng không phải. Ngày nay phụ nữ vẫn đóng vai trò quan trọng trong gia đình và không nhàn hơn, ngoài nội trợ gia đình, họ còn vai trò với xã hội. Người phụ nữ vẫn vất vả, lo về con cái, nội trợ gia đình...” (Thảo luận nhóm trung niên ở thị trấn Văn Giang).

Người phụ nữ hiện nay không chỉ làm việc nhà mà họ còn phải lo đóng góp cho xã hội. Quyền bình đẳng nam nữ tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia các nghề nghiệp chuyên môn, kiếm tiền nuôi gia đình như người chồng. Nhưng nếu việc nhà chỉ có mình phụ nữ làm thì họ phải chịu một gánh nặng gấp đôi so với trước.

Truyền thống trọng nam khinh nữ đang được thể hiện dưới một khía cạnh mới: có sự bình đẳng giữa hai vợ chồng về trách nhiệm trong lao động sản xuất, buôn bán, làm ăn kiếm tiền, nhưng chưa có sự bình đẳng trong đảm nhiệm công việc gia đình. Người phụ nữ chưa được hưởng thụ các phúc lợi vật chất và tinh thần, được nghỉ ngơi như nam giới. Ở nhóm vợ chồng trẻ có nhiều tiến bộ hơn so với thế hệ trung niên và cao niên trong vấn đề này, khi tỷ lệ hai vợ chồng cùng làm việc nhà đang tăng lên.

## 2. Về quyền quyết định công việc lớn trong gia đình

Trong cuộc sống gia đình, có những công việc lớn trọng đại mà hai vợ chồng phải đưa ra quyết định về cách giải quyết cho kịp thời đúng đắn. Ví dụ về phương hướng và biện pháp làm ăn kinh tế, quyết định chi những món tiền lớn (có khi cần phải đi vay v.v.), phải sửa nhà, bán nhà, mua nhà mới v.v. Cũng như đối với con cái, phải quyết định việc học hành, hôn nhân của chúng. Phải có hướng thu xếp cho ổn thoả các mối quan hệ đối nội và đối ngoại v.v.

Trước những sự kiện đặt ra, có thể hai vợ chồng cùng bàn bạc quyết định, hay cá nhân người chồng hoặc người vợ là người quyết định chính, tìm hiểu vấn đề này giúp chúng ta thấy vị thế thực sự của chồng và vợ trong gia đình.

Trong khảo sát này cũng đặt ra hai tình huống, đó là: trong gia đình ai nên đưa ra quyết định về các công việc lớn và thực tế ai là người quyết định các công việc ấy. Dưới đây là kết quả khảo sát về thực tế quyết định các công việc hệ trọng của gia đình ở 4 điểm khảo sát nói chung, thực tế đó phản ánh các quan niệm, nhận thức về quyền quyết định trong gia đình của người chồng và người vợ.

Số liệu từ bảng 5 cho thấy về làm ăn kinh tế, tỷ lệ chồng quyết định là 41,6%, cao hơn nhiều lần so với vợ quyết định (10,3%), đặc biệt ở nông thôn chồng quyết định là 45% cao hơn ở thành phố 30,9%. Ở thế hệ trẻ có 38% chồng quyết định, nhưng ở thế hệ trung niên là 44,4% và ở người già là 43,9%.

Tỷ lệ cả 2 vợ chồng cùng quyết định làm ăn kinh tế là 30,7%, ở tuổi trung niên từ 30 đến 45 tuổi là 42,1%, ở lớp trẻ là 22,7%.

Phải chăng lớp trẻ chưa quan tâm nhiều vấn đề làm kinh tế, có số chưa đi làm kinh tế, còn dựa vào cha mẹ để sống. Nhưng người trung niên và già thấy rõ tầm quan trọng của việc làm ăn kinh tế nên người chồng thường nắm quyền quyết định trong gia đình? Đặc biệt ở thành phố có 30,9% chồng quyết định làm ăn kinh tế, so với ở nông thôn 45% do chồng quyết định, chứng tỏ uy quyền nam giới ở nông thôn cao hơn ở thành thị trong gia đình.

**Bảng 5. Người quyết định chính các công việc lớn trong gia đình của cả 4 điểm khảo sát theo độ tuổi và khu vực (N=399 người)**

Công việc	Người quyết định (%)	Độ tuổi				Khu vực		
		18-29	30-45	46-59	Trên 60	Nông thôn	Thành phố	
1. Làm ăn kinh tế	Chồng:	41,6	38	42,1	44,4	43,9	45	30,9
	Vợ:	10,3	5,1	10,5	13,9	15,8	12	5,2
	Cả 2:	30,7	22,7	42,1	30,6	19,3	28,7	37,1
2. Các khoản chi lớn	Chồng:	31,5	23,4	35,8	39,8	28,1	13,5	20,6
	Vợ:	15,1	11,7	13,7	17,6	21,1	17	9,3
	Cả 2:	37,5	35	47,4	34,3	33,3	34	48,5
3. Việc học hành của con	Chồng:	14,6	4,4	8,4	25,9	28,1	15,7	11,3
	Vợ:	13,9	9,5	23,2	12	12,3	14,7	11,3
	Cả 2:	43,8	33,6	58,9	48,1	35,1	42,3	48,5
4. Quan hệ đối nội đối ngoại của gia đình	Chồng:	22,9	19	23,2	25,9	26,3	25	16,5
	Vợ:	10,1	5,1	10,5	13	15,8	8,7	14,4
	Cả 2:	49,1	44,5	60	50,9	38,6	76,9	23,1

Về các khoản chi lớn cả 2 vợ chồng cùng quyết định chiếm 37,5%. Riêng chồng quyết định là 31,5%, cao hơn người vợ quyết định là 15,1%. Ở nông thôn chồng quyết định là 35% cao hơn ở thành phố có 20,6%. Nhưng so sánh thành phố và nông thôn cho thấy ở nông thôn vợ quyết định chi tiêu cao hơn gấp 2 lần ở thành phố (17% so với 9,3%).

Cả hai cùng quyết định việc chi tiêu, ở nông thôn là 34%, ở thành phố là 48,5%. Ở thế hệ trẻ, chồng quyết định chi tiêu là 23,4%, vợ là 11,7%, trong khi so với thế hệ trung niên chồng quyết định chi tiêu là 35,8% đến 39,8%, người già là 28,1%. Như vậy, người chồng là trung niên và người già thường nắm giữ và quyết định các khoản chi tiêu của gia đình.

Việc học hành của con cái, tỷ lệ chồng quyết định 14,6% so với vợ quyết định chiếm 13,9%, cả 2 cùng quyết định là 43,8%, trong đó ở độ tuổi trung niên trẻ là 58,9%, trung niên là 48,1%, thế hệ già là 35,1%, trong khi tỷ lệ này ở thế hệ trẻ có 33,6%. Điều này chứng tỏ ở người trung niên và đúng tuổi việc hai vợ chồng cùng quyết định việc học hành của



con cái phổ biến hơn. Ở nông thôn và thành phố, việc cả hai vợ chồng quyết định là 48,5% ở thành phố và 42,3% ở nông thôn không cách xa nhau nhiều. Như vậy đối với việc học hành của con cái, tỷ lệ quyết định giữa vợ và chồng tương đối bình đẳng, ở cả thành phố và nông thôn.

Về quan hệ đối nội và đối ngoại tỷ lệ 2 vợ chồng cùng quyết định là khá cao 49,1%, trong đó nhóm tuổi 30-45 là 60%, và nhóm tuổi 46-59 là 50,8% và nhóm tuổi trẻ nhất là 18-29 chiếm 44,5%. Ở nông thôn cả 2 vợ chồng cùng quyết định là 76,9% so với ở thành phố là 23,1%.

Về quan hệ đối nội và đối ngoại của gia đình, một mình người chồng quyết định là 22,9% so với vợ quyết định là 10,1%, chứng tỏ việc ngoại giao thường do người chồng nắm, còn việc nội trợ là việc do người vợ quản lý.

Như vậy, trong tất cả các vấn đề lớn nêu trên đây, tỷ lệ chồng quyết định đều cao hơn vợ, chỉ có việc quyết định hôn nhân của con cái có tỷ lệ tương đương (chồng là 4,3% và vợ là 5%). Điều này phản ánh thực tế còn tồn tại ở nước ta hiện nay, đó là trong gia đình, người chồng thường cho mình là có kiến thức và kinh nghiệm hơn vợ, có các quyết định sáng suốt hơn khi phải giải quyết các vấn đề hệ trọng. Còn người vợ lại hay nhường cho chồng quyền quyết định đó, một phần cũng do họ tự ti, cho mình ít giao tiếp với xã hội, ít có hiểu biết bằng chồng, đặc biệt ở nông thôn.

Tuy nhiên điều đáng chú ý là việc cả hai vợ chồng cùng bàn bạc cũng chiếm một tỷ lệ khá cao, có tới hơn 30% số người trả lời trên tất cả các vấn đề quan trọng như việc quyết định làm ăn kinh tế chiếm 30,7%, các khoản chi lớn 37,5%, sửa nhà 35,8%, việc học hành của con cái 43,8%, về quan hệ đối nội đối ngoại 49,1%. Như vậy sự đồng thuận giữa vợ và chồng, sự bình đẳng về giới trong xử lý công việc gia đình đang tăng lên những năm gần đây. Thông tin thu được từ các ý kiến của người dân phần nào cho thấy rõ hơn điều này:

“Ngày xưa thì quyết định công việc chủ yếu là người chồng. Ngày nay, vợ chồng cũng bàn bạc đi đến nhất trí, đặc biệt trong làm ăn kinh tế, hay việc đối nội, đối ngoại, không phải chỉ riêng chồng quyết định” (Thảo luận nhóm cán bộ xã Mễ Sở).

“Chồng hay vợ làm chủ gia đình cũng được. Thường chồng làm chủ hộ gia đình, nhưng việc gì cũng phải bàn bạc với vợ cùng quyết định, không thể người chồng là chủ hộ mà tự ý quyết định một mình, không bàn bạc với vợ” (Nam trung niên ở phường Bùi Thị Xuân).

“Theo các cụ ngày xưa, đàn ông là trụ cột của gia đình, nhưng ngày nay, nói đến gia đình thì phải cả hai, không thể để cho mình chồng gánh vác được. Bây giờ việc to, việc nhỏ cũng đưa ra gánh vác chung, cùng lo liệu, chứ không thể do mình chồng làm được hay do mình vợ gánh vác được. Theo tôi thì phải là 2 vợ chồng” (Nữ trung niên ở xã Phú Minh).

Tóm lại, từ những phân tích về tình hình phân công lao động và quyết định công việc gia đình trên đây cho thấy sự cần thiết có sự đồng thuận, tôn trọng và quan tâm đến nhau giữa vợ và chồng, có sự bình đẳng giữa họ trong việc phân công lao động gia đình, làm chủ gia đình và quyết định công việc gia đình. Tuy nhiên thực tế vẫn còn những hạn chế, nghiêng về quyền lực của người đàn ông, người chồng, từ vị trí là người chủ gia đình. Nhưng sự bình đẳng giữa vợ chồng đang là xu thế tất yếu trong xã hội ta hiện nay. Với giá trị cá nhân ngày càng được đề cao, vai trò người phụ nữ ngày càng tăng lên, họ được chủ động hơn trong đời sống gia đình. Điều này thể hiện rõ ở việc hai vợ chồng cùng bàn bạc mọi sự kiện trọng đại của gia đình thế hệ trẻ cao so với thế hệ trung niên và già. ■